

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tháng 03 năm 2018

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 40



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm tháng 08/2017)
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm tháng 08/2017)
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm ngày 30/05/2017)
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 30/05/2017)
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm tháng 09/2017)

Ban Điều hành

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 20/09/2017)
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 03/01/2017)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

Theo ý kiến của Ban Điều hành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành.



Vũ Cẩm La Hương

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Số: 039/VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Các vấn đề khác

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 và Thuyết minh số 13 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính, nên Công ty áp dụng giá giao dịch gần nhất theo Chứng thư thẩm định giá số 16P01TD0808 ngày 03/12/2016 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu Điện, và giá cổ phiếu phát hành thành công cho các cổ đông hiện hữu của công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax trong việc ước tính giá trị hợp lý của khoản đầu tư trước ngày Công ty đạt được quyền kiểm soát công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax.

Như trình bày tại Thuyết minh số 33 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Theo Nghị quyết số 25/2017/NQ-HDQT ngày 04/08/2017 của Hội đồng Quản trị về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được phê duyệt tại Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/03/2017.

Như trình bày tại Thuyết minh số 34 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 là kỳ đầu tiên Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, số liệu so sánh là số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán của công ty mẹ với ý kiến chấp nhận toàn phần; Kết quả kinh doanh cùng kỳ năm trước của công ty mẹ đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần, các báo cáo này được thực hiện bởi công ty kiểm toán khác. Đối với báo cáo lưu chuyển tiền tệ là kỳ đầu tiên được hợp nhất theo phương pháp gián tiếp nên số liệu so sánh là số liệu chưa được kiểm toán.

Như trình bày tại Thuyết minh số 13 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Báo cáo tài chính của các công ty liên kết chưa được kiểm toán.



Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0657-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Trần Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3272-2015-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		552.472.723.029	42.692.196.242
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	270.700.519.343	2.225.444.575
1. Tiền	111		270.700.519.343	2.225.444.575
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		264.319.592.809	40.466.751.667
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	12.710.477.316	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	130.170.888.538	40.000.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		100.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	121.338.226.955	466.751.667
III. Hàng tồn kho	140	9	4.896.850.971	-
1. Hàng tồn kho	141		4.896.850.971	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.555.759.906	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	12.491.136.843	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		64.623.063	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.314.393.390.557	284.886.927.645
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.267.658.795	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	22.267.658.795	-
II. Tài sản cố định	220		389.962.198.755	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	156.762.552.607	-
- Nguyên giá	222		174.391.137.522	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.628.584.915)	-
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	233.199.646.148	-
- Nguyên giá	228		243.224.323.375	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.024.677.227)	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.490.153.090	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.490.153.090	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	281.402.030.839	284.853.700.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		280.894.253.839	284.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		599.100.000	853.700.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(91.323.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		619.271.349.078	33.227.645
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	78.014.573.245	33.227.645
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		363.287.671	-
3. Lợi thế thương mại	269	14	540.893.488.162	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.866.866.113.586	327.579.123.887

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		732.924.093.069	3.002.518.673
I. Nợ ngắn hạn	310		657.371.930.475	3.002.518.673
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	26.915.343.981	3.000.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		52.676.162.281	50.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	53.728.845.012	2.785.479.887
4. Phải trả người lao động	314		43.955.617.803	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	80.874.714.505	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	251.925.203.534	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	4.310.607.999	164.038.786
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	142.985.435.360	-
II. Nợ dài hạn	330		75.552.162.594	-
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	13.946.774.479	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	61.605.388.115	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.133.942.020.517	324.576.605.214
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.133.942.020.517	324.576.605.214
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		688.800.000.000	313.010.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		688.800.000.000	313.010.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		90.074.070.000	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		171.782.178.169	11.566.005.214
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.566.005.214	(298.875.129)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		160.216.172.955	11.864.880.343
4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		183.285.772.348	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.866.866.113.586	327.579.123.887



Vũ Cẩm La Hương
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Mạnh Phú
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
 Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		549.759.757.994	14.349.170.340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		434.500.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	549.325.257.994	14.349.170.340
4. Giá vốn hàng bán	11	23	257.649.090.837	13.787.010.440
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		291.676.167.157	562.159.900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	121.078.757.725	15.792.617.612
7. Chi phí tài chính	22	25	5.917.051.928	302.907.199
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.533.733.977	26.389.234
8. Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên kết	24		2.044.253.839	-
9. Chi phí bán hàng	25	26	133.203.498.515	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	68.018.402.400	1.295.488.654
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		207.660.225.878	14.756.381.659
11. Thu nhập khác	31		1.425.875.422	333.000.000
12. Chi phí khác	32		11.199.850.685	333.000.013
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(9.773.975.263)	(13)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		197.886.250.615	14.756.381.646
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	26.744.856.515	2.891.501.303
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		171.141.394.100	11.864.880.343
16.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		160.216.172.955	-
16.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		10.925.221.145	-
17. Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ phiếu	70	29	3.296,17	1.883,00



Vũ Cẩm La Hương
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Mạnh Phú
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
 Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	197.886.250.615	14.756.381.646
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	49.288.277.242	36.999.996
- Các khoản dự phòng	03	91.323.000	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(123.118.787.415)	(15.693.743.608)
- Chi phí lãi vay	06	5.533.733.977	26.389.234
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu	08	129.680.797.419	(873.972.732)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	91.172.613.074	(37.537.050.481)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	7.074.378.266	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	125.892.259.268	(124.574.247)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	49.585.768.989	(33.227.645)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	21.403.700.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.814.833.977)	(19.676.906)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(15.126.254.419)	(106.270.711)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	383.464.728.620	(17.291.072.722)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(359.069.118.127)	(370.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	333.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(602.477.356.629)	(3.006.150.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	799.374.261.819	3.322.150.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(593.734.266.356)	(284.853.700.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	254.600.000	9.700.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	21.304.938.556	15.693.743.612
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(734.346.940.737)	(259.180.956.388)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	465.863.470.000	250.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	465.099.928.350	46.245.912.563
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(311.606.111.465)	(48.243.129.381)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	619.357.286.885	248.002.783.182
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	268.475.074.768	(28.469.245.928)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.225.444.575	30.694.690.503
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	270.700.519.343	2.225.444.575



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

THUYẾT MINH HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 7 ngày 21/03/2017. Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 313.010.600.000 VND.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0105824156 thay đổi lần thứ 08 ngày 14/08/2017, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 688.800.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục: Tư vấn du học; Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống);
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục tiểu học;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục mầm non;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Không có hoạt động đặc biệt nào của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty con do công ty mẹ sở hữu trực tiếp:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	Tp. Hà Nội	68,91%	68,91%	Giáo dục khác chưa phần vào đầu
2	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	Tp. Hà Nội	53,83%	53,83%	Giáo dục mầm non
3	Công ty TNHH Apax Franklin Academy	Tp. Hà Nội	100,00%	100,00%	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục

Danh sách công ty liên kết do công ty mẹ sở hữu trực tiếp: Không có

Danh sách các công ty liên kết của công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax sở hữu (dưới đây gọi là công ty liên kết gián tiếp):

STT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần lợi ích gián tiếp	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Studynet	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục khác chưa phần vào đầu
2	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục khác chưa phần vào đầu
3	Công ty cổ phần Anh Ngữ Apax Academy	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục tiểu học, trung học phổ thông
4	Công ty cổ phần Đầu tư EduLand	Tp. Hà Nội	13,78%	20,00%	Giáo dục khác chưa phần vào đầu

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Chủ sở hữu 71,14% vốn điều lệ của Công ty;
- Các công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Cùng chủ sở hữu;
- Các công ty liên kết gián tiếp của Công ty;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Công ty.

Chi tiết danh sách các bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 32.

3. LUẬT KẾ TOÁN MỚI

Luật Kế toán số 88/2015/HQH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con (các đơn vị mà Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết (kiểm soát) và được xác định sẽ nắm giữ lâu dài (trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính), hoạt động của các đơn vị được hợp nhất không bị hạn chế trong thời gian dài.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất báo cáo tài chính được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng công ty mẹ - công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ toàn bộ.

Danh sách các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo này gồm: Công ty con và các công ty liên kết như trình bày tại Thuyết minh số 1.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi công ty được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần bốn chủ sở hữu của các cổ đông công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con và không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Trường hợp công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại Công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mẹ mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Công ty thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của tổ hợp thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3, Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Điều hành đã xem xét và áp dụng như sau:

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*
- Công ty ước tính giá trị hợp lý trong xác định giá trị của các khoản đầu tư trước ngày Công ty đạt được quyền kiểm soát công ty con, được xác định trên cơ sở giá giao dịch gần nhất được xác định bởi tổ chức định giá và giá cổ phiếu phát hành thành công cho các cổ đông hiện hữu của công ty con.*

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản thuần đem trao đổi, các khoản nợ phải đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ và giao dịch mua công ty con được đánh giá là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo hợp nhất, bên mua đánh giá lại khoản đầu tư trước đây theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát và ghi nhận chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại (Tiếp theo)

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Trong trường hợp giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn phần sở hữu của bên mua đối với giá trị hợp lý của tài sản của bên bị mua, khoản chênh lệch này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá mười (10) năm. Định kỳ công ty đánh giá tồn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tồn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tồn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày phát sinh nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi kinh doanh được hạch toán ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Máy móc, thiết bị	03 - 12

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất của Công ty là đất sử dụng lâu dài nên không trích khấu hao hàng năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính và bản quyền chương trình đào tạo tiếng Anh, được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 - 5 năm đối với phần mềm máy tính và 10 năm đối với bản quyền chương trình đào tạo tiếng Anh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Chi phí chung phân bổ cho các dự án đồng triển khai trên cơ sở kế hoạch doanh thu, chi phí của từng dự án. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê trung tâm, chi phí hỗ trợ bán quyền dạy học, chi phí khởi nghiệp ban đầu nhận góp vốn từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup, chi phí thi công các trung tâm và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê trung tâm thể hiện số tiền thuê đã được trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê. Chi phí hỗ trợ bán quyền dạy học được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng. Chi phí khởi nghiệp được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, các chi phí thi công nội thất các trung tâm, chi phí thuê máy chủ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty.

Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định hiện hành.

Nợ phải trả và chi phí phải trả

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là tiền thu học phí của học sinh đã trả trước cho cả khoá học nhưng học sinh chưa hoàn thành khoá học, các khoá học có thời hạn một hoặc nhiều kỳ kế toán.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các giao dịch mua cổ phiếu quan trọng trong năm**Giao dịch hợp nhất kinh doanh đối với Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax**

Ngày 20 tháng 06 năm 2017, Công ty đã hoàn tất việc tăng tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax từ 46,50% lên 68,91% với tổng chi phí lần mua cuối cùng là 340.821.000.000 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 24). Theo đó, Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax trở thành công ty con của Công ty. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax là đào tạo tiếng Anh tập trung tại các Trung tâm tiếng Anh với nhãn hiệu Apax English.

Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax không thuộc nhóm các công ty đại chúng, cổ phiếu của công ty con chưa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax tại ngày mua được xác định theo Báo cáo thẩm định giá tài sản số 17P01TD0680 ngày 15 tháng 08 năm 2017 do Công ty Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu điện phát hành, được trình bày như dưới đây:

	Giá trị hợp lý được xác định tại ngày mua
Tài sản	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.195.995.480
Các khoản phải thu ngắn hạn	374.735.002.001
Hàng tồn kho	11.971.229.237
Tài sản ngắn hạn khác	36.612.735.004
Các khoản phải thu dài hạn	17.086.579.685
Tài sản cố định	126.811.807.779
Tài sản dở dang dài hạn	8.382.455.122
Đầu tư tài chính dài hạn	224.307.000.000
Tài sản dài hạn khác	75.168.511.450
	899.271.315.758
Nợ phải trả	
Nợ ngắn hạn	436.158.341.855
Nợ dài hạn	76.156.982.474
	512.315.324.329
Tổng tài sản thuần (a)	386.955.991.429
Tỷ lệ phần sở hữu	68,91%
Cổ đông không kiểm soát (b)	120.313.547.489
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh (c)	841.042.608.361
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh (d) = (c) - (a) + (b)	574.400.164.421

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)*****Giao dịch hợp nhất kinh doanh đối với Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten***

Vào ngày 04 tháng 08 năm 2017, Công ty đã mua 6.000.000 cổ phần với tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten là 53,83% với giá trị 60.000.000.000 VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten trở thành công ty con của Công ty. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten là giáo dục mầm non.

Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten không thuộc nhóm các công ty đại chúng, cổ phiếu của công ty con chưa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả hoặc nợ tiềm tàng có thể xác định được của Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten tại ngày mua và áp dụng theo phương pháp kế toán tạm thời theo giá trị sổ sách để hợp nhất Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten. Giá trị hợp lý được xác định tạm thời của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten tại ngày mua được trình bày dưới đây:

	Giá trị hợp lý được xác định tại ngày mua
Tài sản	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	60.733.164
Các khoản phải thu ngắn hạn	87.142.890.766
Tài sản ngắn hạn khác	1.237.414.109
Các khoản phải thu dài hạn	1.289.366.000
Tài sản dở dang dài hạn	25.015.285.239
	114.745.694.278
Nợ phải trả	
Nợ ngắn hạn	2.010.733.186
	2.010.733.186
Tổng tài sản thuần (a)	112.734.961.092
Tỷ lệ phần sở hữu	53,83%
Cổ đông không kiểm soát (b)	52.047.003.714
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh (c)	60.000.000.000
Bất lợi thương mại từ hợp nhất kinh doanh (d) = (c) - (a) + (b)	(687.957.378)

5. TIỀN

	Số cuối năm	Số cuối năm
	VND	VND
Tiền mặt (i)	49.406.264.177	171.923.739
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	217.040.939.166	2.053.520.836
Tiền đang chuyển (ii)	4.253.316.000	-
	270.700.519.343	2.225.444.575

Ghi chú:

- (i) Tiền mặt tồn quỹ bao gồm tiền tại Văn phòng và các trung tâm tiếng Anh.
- (ii) Tiền đang chuyển là tiền đang chuyển giữa các ngân hàng và tiền học viên thanh toán qua thẻ ngân hàng nhưng tiền chưa chuyển về tài khoản Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	12.710.477.316	-
Công ty TNHH Phúc Hưng	9.790.000.000	-
Các đối tượng khác	2.920.477.316	-
<i>b) Trong đó phải thu của khách hàng là các bên liên quan</i>	-	-

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	130.170.888.538	40.000.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ HN (i)	86.961.379.262	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bộ Ba (ii)	29.313.366.695	-
Công ty cổ phần truyền thông Đại Hồng Phát	10.910.306.724	-
Bà Vũ Cẩm La Hương và ông Trần Thanh Hải (iii)	-	40.000.000.000
Các đối tượng khác	2.985.835.857	-
<i>b) Trong đó trả trước cho người bán là các bên liên quan</i>	-	40.000.000.000
Bà Vũ Cẩm La Hương và ông Trần Thanh Hải - Thành viên Ban Điều hành	-	40.000.000.000

Ghi chú:

- (i) Là việc ứng tiền trước cho nhà thầu để thi công nội thất công trình theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng nguyên tắc 65/2017/APAX-HN/HĐTC ký ngày 02/05/2017 và các phụ lục hợp đồng của Công ty ký với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hà Nội.
 - Hợp đồng nguyên tắc số 80/2017/GARTEN-HN/HĐTC ngày 02/08/2017 và các phụ lục kèm theo về việc thi công thiết kế nội thất cho các điểm trường mầm non Công ty đang triển khai.

Đồng thời Công ty đang ghi nhận tăng tài sản cố định hữu hình là các trung tâm tiếng anh và các điểm trường đã xây dựng hoàn thành, giá trị các công trình sẽ được ghi nhận tương ứng vào chi phí trích trước (như trình bày tại Thuyết minh số 17) theo dự toán xây dựng, sau đó khi có quyết toán tổng thể sẽ hạch toán bù trừ khoản trích trước chi phí với khoản trả trước cho người bán.

- (ii) Là việc ứng tiền trước cho nhà thầu để thi công nội thất công trình theo theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng nguyên tắc 23/1502/2016/HĐNT/GEG-BB ký ngày 15/2/2016 và các phụ lục hợp đồng của Công ty ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bộ Ba.
 - Hợp đồng nguyên tắc số 01/2017/HĐNT/MAMNON-BB ngày 25/04/2017 ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bộ Ba và các phụ lục kèm theo.
 - Hợp đồng nguyên tắc số 01/2017/APAX FA-BB ngày 18/12/2017 về việc thi công, lắp đặt nội thất tại điểm trường của Công ty.

Đồng thời Công ty đang ghi nhận tăng tài sản cố định hữu hình là các trung tâm tiếng anh và các điểm trường đã xây dựng hoàn thành, giá trị các công trình sẽ được ghi tương ứng vào chi phí trích trước (như trình bày tại Thuyết minh số 17) theo dự toán xây dựng, sau đó khi có quyết toán tổng thể sẽ hạch toán bù trừ khoản trích trước chi phí với khoản trả trước cho người bán.

- (iii) Trong năm, theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐQT ngày 23/02/2017 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua thanh lý hợp đồng mua bán và phụ lục hợp đồng mua bán số 01/HĐMB/IBC-HL4.11/2016; Thanh lý hợp đồng mua bán và phụ lục hợp đồng mua bán số 29-12/2015/HĐMB/VNBC; Bà Vũ Cẩm La Hương và ông Trần Thanh Hải - Thành viên Ban Điều hành Công ty đã thực hiện thanh lý hợp đồng mua bán nhà đất và trả lại 100% số tiền đã nhận từ tiền trả trước của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu khác ngắn hạn	121.338.226.955	-	466.751.667	-
Ký cược, ký quỹ (i)	22.900.000.000	-	-	-
Tạm ứng	1.736.278.847	-	73.000.000	-
Phải thu khác	96.701.948.108	-	393.751.667	-
- Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân (ii)	45.457.000.000	-	-	-
- Ông Đặng Văn Dương (ii)	44.550.000.000	-	-	-
- Ông Nguyễn Mạnh Phú	682.759.941	-	-	-
- Ông Nguyễn Ngọc Thùy	524.540.484	-	-	-
- Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy - Công ty liên kết gián tiếp (iii)	3.322.297.631	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục Eschool	205.291.070	-	-	-
- Cùng tập đoàn (iii)	-	-	-	-
- CTCP Anh ngữ APAX Speedy - Công ty liên kết gián tiếp (iii)	1.341.609.794	-	-	-
- Công ty Cổ phần Studymet - Công ty liên kết gián tiếp	191.636.250	-	-	-
- Các đối tượng khác	426.812.938	-	393.751.667	-
b) Phải thu khác dài hạn	22.267.658.795	-	-	-
Ký cược, ký quỹ (iv)	22.267.658.795	-	-	-

Ghi chú:

- (i) Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn 6 tháng tại BIDV Thanh Xuân đang dùng để đảm bảo cho khoản vay như trình bày tại Thuyết minh số 20 - Vay và nợ thuê tài chính;
- (ii) Phải thu theo hợp đồng số 01/2017/HĐCN- IGARTEN ngày 09/10/2017 và hợp đồng số 02/2017/HĐCN- IGARTEN ngày 22/06/2017;
- (iii) Phải thu do tiền mua hộ hàng hóa là balo, sách, tablet cho các Công ty trong cùng hệ thống;
- (iv) Chủ yếu là khoản ký cược, ký quỹ thuê các trung tâm.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	318.284.033	-	-	-
Hàng hoá	4.578.566.938	-	-	-
	4.896.850.971	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	12.491.136.843	-
Chi phí thuê địa điểm kinh doanh	8.778.074.152	-
Chi phí công cụ dụng cụ	277.215.001	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.435.847.690	-
b) Dài hạn	78.014.573.245	33.227.645
Chi phí mua bản quyền phần mềm	263.207.296	-
Chi phí thành lập doanh nghiệp	23.394.799.793	-
Chi phí đầu tư khởi nghiệp	20.918.207.571	-
Chi phí công cụ dụng cụ	9.752.993.496	33.227.645
Chi phí thi công nội thất	23.516.373.137	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	168.991.952	-

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Tăng TS tại công ty con (i)	67.185.167.778	9.581.909.970	870.160.000	77.637.237.748
Tăng trong năm	95.525.738.865	425.810.000	802.350.909	96.753.899.774
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối năm	162.710.906.643	10.007.719.970	1.672.510.909	174.391.137.522
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Tăng TS tại công ty con (i)	2.343.190.813	2.710.828.371	55.632.067	5.109.651.251
Khấu hao trong năm	10.758.111.204	1.641.387.022	119.435.438	12.518.933.664
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối năm	13.101.302.017	4.352.215.393	175.067.505	17.628.584.915
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	149.609.604.626	5.655.504.577	1.497.443.404	156.762.552.607

Ghi chú: (i) Tăng tài sản cố định hữu hình từ hoạt động đầu tư năm quyền kiểm soát công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Tăng TS tại công ty con (i)	-	58.619.304.035	1.738.969.777	60.358.273.812
Tăng trong năm (ii)	145.939.266.075	36.836.899.488	89.884.000	182.866.049.563
Số dư cuối năm	145.939.266.075	95.456.203.523	1.828.853.777	243.224.323.375
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Tăng TS tại công ty con (i)	-	5.670.358.530	403.694.000	6.074.052.530
Khấu hao trong năm	-	3.647.216.974	303.407.723	3.950.624.697
Số dư cuối năm	-	9.317.575.504	707.101.723	10.024.677.227
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	145.939.266.075	86.138.628.019	1.121.752.054	233.199.646.148

Ghi chú:

- (i) Tăng tài sản cố định hữu hình từ hoạt động đầu tư nắm quyền kiểm soát công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax.
- (ii) Trong năm, Công ty con – Công ty CP Anh ngữ Apax thực hiện đầu tư mua các tài sản là quyền sử dụng đất lâu dài nhằm mục đích thực hiện dự án theo kế hoạch kinh doanh số 0307-PAKD/APAX của Hội đồng Quản trị ngày 03 tháng 07 năm 2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ (i) VND	Giá trị hợp lý (ii) VND
a) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào công ty liên kết	278.850.000.000	-	280.894.253.839	284.000.000.000
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	-	-	-	284.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư EduLand	100.000.000.000	-	99.999.626.392	-
Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy	98.000.000.000	-	99.795.745.768	-
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	78.800.000.000	-	79.138.881.679	-
Công ty Cổ phần Studynet	1.960.000.000	-	1.960.000.000	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	599.760.000	(91.323.000)	507.777.000	853.700.000
Công ty Cổ phần Xi Măng X18	125.100.000	(91.323.000)	33.777.000	125.100.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	360.000.000	-	360.000.000	360.000.000
Công ty Cổ phần May Nam Định	-	-	-	254.600.000
Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	114.000.000	-	114.000.000	114.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Tây Hồ	279.449.100.000	(91.323.000)	281.402.030.839	284.853.700.000
Cộng			284.853.700.000	

Ghi chú:

i. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết: được xác định theo phương pháp vốn chủ sở hữu của khoản đầu tư
- Đối với khoản đầu tư vào đơn vị khác: được xác định bằng giá gốc trừ đi khoản dự phòng

ii. Do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính, nên số liệu trình bày trong chi tiêu giá trị hợp lý như sau:

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cổ phiếu chưa niêm yết để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư và cũng chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Đối với cổ phiếu niêm yết được tính theo giá thị trường tương ứng tại ngày lập báo cáo tài chính;

iii. Báo cáo tài chính của các công ty liên kết gián tiếp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa được kiểm toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

b) Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

STT	Tên công ty liên kết gián tiếp	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Apax Holdings	Tỷ lệ lợi ích của Apax English	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Studynet	Tp. Hà Nội	33.77%	49.00%	Giáo dục khác chưa phân vào đầu
2	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	Tp. Hà Nội	33.77%	49.00%	Giáo dục khác chưa phân vào đầu
3	Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy	Tp. Hà Nội	33.77%	49.00%	Giáo dục tiểu học, trung học phổ thông
4	Công ty Cổ phần Đầu tư EduLand	Tp. Hà Nội	13.78%	20.00%	Giáo dục khác chưa phân vào đầu

14. LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

	Năm nay VND
Tại ngày đầu năm	-
Tăng trong năm	574.400.164.421
Phân bổ vào chi phí trong năm	(33.506.676.259)
Tại ngày cuối năm	540.893.488.162

Lợi thể thương mại phát sinh do mua công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax, được xác định như chính sách mô tả tại Thuyết minh số 4 và được xác định như sau:

(i) *Xác định giá trị hợp lý của tài sản thuần công ty mẹ nắm giữ tại ngày đạt quyền kiểm soát*

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
Tổng tài sản của công ty con tại ngày mua	899.271.315.758
Nợ phải trả của công ty con tại ngày mua	512.315.324.329
Giá trị ghi sổ Tài sản thuần của công ty con tại ngày mua	386.955.991.429
Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ	68,91%
Giá trị ghi sổ của tài sản thuần Công ty mẹ nắm giữ tại ngày đạt quyền kiểm soát	266.642.443.940

Ngày 20 tháng 06 năm 2017, Công ty đã hoàn tất việc tăng tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax từ 46,50% lên 68,91% với tổng chi phí lần mua cuối cùng là 340.821.000.000 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 24). Theo đó, Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax trở thành công ty con của Công ty. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax là đào tạo tiếng Anh tập trung tại các Trung tâm tiếng Anh với nhãn hiệu Apax English.

Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax không thuộc nhóm các công ty đại chúng, cổ phiếu của công ty con chưa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax tại ngày mua được xác định theo Báo cáo thẩm định giá tài sản số 17P01TD0680 ngày 15 tháng 08 năm 2017 do Công ty Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu điện phát hành, được trình bày như tại Thuyết minh số 4.

Trong giá phí hợp nhất kinh doanh là 841.042.608.361 VND bao gồm 340.821.000.000 VND đã được thanh toán bằng tiền và 500.221.608.361 VND là giá trị hợp lý được xác định cho các lần Công ty mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax với tổng tỷ lệ nắm giữ là 46,5% cổ phần của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax trước ngày Công ty đạt được quyền kiểm soát công ty con này như trình bày tại Thuyết minh số 24. Lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax kể từ ngày mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 39.826.204.583 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. LỢI THẺ THƯƠNG MẠI (Tiếp theo)

(ii) Xác định lợi thẻ thương mại phát sinh tại ngày mua

Lợi thẻ thương mại phát sinh tại ngày mua = 841.042.608.361 VND - 266.642.443.940 VND = 574.400.164.421 VND. Giá trị lợi thẻ thương mại được phân bổ trong thời gian 120 tháng (10 năm) kể từ tháng hợp nhất đầu tiên; Giá trị phân bổ kỳ này tương ứng 07 tháng.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</i>	<i>26.915.343.981</i>	<i>26.915.343.981</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>
Chungdám Learning, Inc	7.827.600.000	7.827.600.000	-	-
Công ty CP In Trường Phát	1.336.573.450	1.336.573.450	-	-
Marshall Cavendish Education (MCE)	1.595.755.800	1.595.755.800	-	-
Các đối tượng khác	16.155.414.731	16.155.414.731	3.000.000	3.000.000
<i>b) Trong đó phải trả người bán là các bên liên quan</i>	<i>7.827.600.000</i>	<i>7.827.600.000</i>	-	-
Chungdám Learning, Inc - Cổ đông lớn của CTCP Anh ngữ Apax	7.827.600.000	7.827.600.000	-	-

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng khác (i)	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Phải nộp					
Thuế giá trị gia tăng	249.295	11.743.491	7.935.598.237	7.137.329.981	810.261.042
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	208.748.000	208.748.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.785.230.592	7.499.869.348	26.826.787.140	15.126.254.419	21.985.632.461
Thuế thu nhập cá nhân	-	17.672.170.756	28.812.211.967	30.200.309.535	16.284.073.188
Các loại thuế khác	-	(2.999.940)	14.723.378.061	71.500.000	14.648.878.121
	2.785.479.887	25.180.783.655	78.516.779.405	52.754.197.935	53.728.845.012

Ghi chú: (i) Tăng khác trong năm là các khoản tăng phần thuế tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax và Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten tại ngày trở thành công ty con.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn	80.874.714.505	-
Trích trước chi phí thi công nội thất các trung tâm (i)	77.156.009.277	-
Trích trước chi phí thuê văn phòng	2.113.056.580	-
Trích trước chi phí khác	1.605.648.648	-

Ghi chú: (i) Là giá trị tài sản ghi nhận tạm tăng tại các trung tâm và các trường mầm non như trình bày tại Thuyết minh số 7.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	251.925.203.534	-
Tiền học phí thu trước	251.925.203.534	-
<i>b) Dài hạn</i>	13.946.774.479	-
Tiền học phí thu trước	13.946.774.479	-

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	4.310.607.999	164.038.786
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, KPCĐ	1.791.943.685	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.518.664.314	164.038.786
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	1.735.062.157	6.712.328
- Bà Phạm Thị Lan Hương	558.133.333	-
- Ông Nguyễn Ngọc Thùy	30.200.000	-
- Các đối tượng khác	195.268.824	157.326.458
<i>b) Trong đó phải trả khác là các bên liên quan</i>	1.735.062.157	6.712.328
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	1.735.062.157	6.712.328

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trung năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a1) Vay ngắn hạn	124.645.468.152	124.645.468.152	383.475.277.951	309.321.294.441	50.491.484.642	-
Công ty chứng khoán MB	-	-	33.754.559.779	33.754.559.779	-	-
Công ty Cổ phần chứng khoán Sacombank	-	-	27.416.057.687	27.416.057.687	-	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-	-
Trái phiếu phát hành (ii)	7.800.000.000	7.800.000.000	-	-	7.800.000.000	-
Công ty CP Study.net - Công ty liên kết (iii)	2.800.000.000	2.800.000.000	-	-	2.800.000.000	-
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (iv)	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (v)	99.983.442.096	99.983.442.096	84.214.442.096	7.078.045.476	22.847.045.476	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (vi)	4.002.026.056	4.002.026.056	19.859.349.496	23.806.867.503	7.949.544.063	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Đống Đa (Ngân hàng MB) - PGD Đào Duy Anh	-	-	4.361.564.589	4.361.564.589	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - CN Thủ Đức	-	-	7.818.119.407	7.818.119.407	-	-
Các đối tượng khác (vii)	60.000.000	60.000.000	196.051.184.897	204.086.080.000	8.094.895.103	-
a2) Nợ dài hạn đến hạn trả	18.339.967.208	18.339.967.208	20.502.817.024	2.284.817.024	121.967.208	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (viii)	121.967.208	121.967.208	127.817.024	127.817.024	121.967.208	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (ix)	13.662.000.000	13.662.000.000	15.819.000.000	2.157.000.000	-	-
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (x)	4.556.000.000	4.556.000.000	4.556.000.000	-	-	-
b) Vay dài hạn	61.605.388.115	61.605.388.115	81.624.650.399	20.502.817.024	483.554.740	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (vii)	355.737.716	355.737.716	-	127.817.024	483.554.740	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (ix)	43.025.650.399	43.025.650.399	58.844.650.399	15.819.000.000	-	-
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (x)	18.224.000.000	18.224.000.000	22.780.000.000	4.556.000.000	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Ghi chú:

- (i) Tăng khác trong năm là khoản điều chỉnh tăng khoản vay tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax;
- (ii) Trái phiếu phát hành theo hợp đồng số 01052017/APAX-TP ngày 08/05/2017 giữa Công ty con - Công ty CP Anh ngữ Apax với bà Phạm Thị Lan Hương, lãi suất 14%/năm, ngày đáo hạn là 08/5/2018;
- (iii) Vay Công ty Cổ phần Studynet theo Hợp đồng cho vay tiền số 020/HĐV-CN/2015/Apax ngày 15/01/2015, lãi suất 0%, thời hạn vay đến 15/10/2018;
- (iv) Vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered theo Hợp đồng số 25096520003 ngày 28/12/2017 và thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 5%/năm, tài sản đảm bảo là hợp đồng cầm cố tiền gửi số POD/092017-232 ngày 01/09/2017, tài khoản tiền gửi tiết kiệm được cầm cố mang tên ông Nguyễn Mạnh Phú số tiền là 6,3 tỷ đồng;
- (v) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/8674692/HĐTD ngày 02/06/2017, thời hạn vay từ ngày 02/06/2017 đến ngày 31/05/2018. Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VND, lãi suất 7,8%/năm, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là bất động sản và hợp đồng tiền gửi của bà Nguyễn Thị Thu Hương và ông Nguyễn Ngọc Thủy; hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng của Công ty tại BIDV Thanh Xuân;
- (vi) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 07/2017/HĐTD/THNC/02 ngày 23/01/2017, hạn mức 8.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức là 1 năm từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/01/2018. Tài sản đảm bảo là đất và tài sản trên đất của cá nhân ông Nguyễn Ngọc Khánh;
- (vii) Vay cá nhân theo các hợp đồng vay không thời hạn, lãi suất 0%;
- (viii) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) theo Hợp đồng cho vay số 62/2016/HĐTD/THNC/01 ngày 14/11/2016, thời hạn vay là 60 tháng, Lãi suất từ ngày nhận nợ đến ngày 15/11/2017 là 7,9%/năm. Thời gian tiếp theo đến ngày 15/11/2021: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở 3 tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của TPBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,15%/năm.
- (ix) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức 02/2017/8674692/HĐTD ngày 29/09/2017, Thời hạn vay từ ngày 25/12/2017 đến ngày 25/09/2022. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND, lãi suất 10,4%/năm thay đổi 3 tháng 1 lần, mục đích bảo lãnh thanh toán, mở L/C. Tài sản đảm bảo là bất động sản và 25 triệu cổ phần IBC thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Giáo dục Egroup;
- (x) Vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered theo các Thư cấp tín dụng trung và dài hạn số BFL/11-HN/MT; BFL/12-HN/MT; BFL/13-HN/MT và BFL/14-HN/MT ngày 21/12/2017, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn. mua bán quyền, giấy phép, chương trình học từ Công ty Chungdahlm Learning Inc. Lãi suất: bằng chi phí vốn (%/năm) của ngân hàng trừ biên độ 0%/năm hoặc lãi suất đặc biệt được quy định theo thông báo rút vốn và giấy nhận nợ trong ngày rút vốn. Tài sản thế chấp cho các khoản vay gồm: 04 thửa đất và tài sản trên đất tại thành phố Hà Nội mang tên ông Nguyễn Ngọc Thủy và bà Lê Thị Thanh Hiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vượt cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	63.010.600.000	-	(298.875.129)	-	62.711.724.871
Tăng vốn góp trong năm	250.000.000.000	-	-	-	250.000.000.000
Lãi trong năm	-	-	11.864.880.343	-	11.864.880.343
Số dư đầu năm nay	313.010.600.000	-	11.566.005.214	-	324.576.605.214
Tăng vốn góp trong năm (i)	375.789.400.000	90.074.070.000	-	-	465.863.470.000
Lãi trong năm	-	-	160.216.172.955	10.925.221.145	171.141.394.100
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày mua	-	-	-	172.360.551.203	172.360.551.203
Số dư cuối năm nay	688.800.000.000	90.074.070.000	171.782.178.169	183.285.772.348	1.133.942.020.517

Ghi chú: (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0105824156 thay đổi lần thứ 08 ngày 14/08/2017, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 688.800.000.000 VND trên cơ sở kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoàn thành ngày 04/8/2017, như sau:

- Phát hành thêm 30.078.940 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu, giá phát hành 10.000 VND/ cổ phiếu; Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, theo tỷ lệ 1:0,96 (thời gian kết thúc việc đăng ký mua 05/06/2017; Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu cũ sẽ được mua 0,96 cổ phiếu mới);
- Phát hành 7.500.000 cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá, mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu, giá phát hành dự kiến 20.000 VND/ cổ phiếu; Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy chế đấu giá.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	490.000.000.000	250.000.000.000
Các đối tượng khác	198.800.000.000	63.010.600.000
Cộng	688.800.000.000	313.010.600.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	688.800.000.000	313.010.600.000
- Vốn góp đầu năm	313.010.600.000	63.010.600.000
- Vốn góp tăng trong năm	375.789.400.000	250.000.000.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	688.800.000.000	313.010.600.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	68.880.000	31.301.060
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	68.880.000	31.301.060
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	68.880.000	31.301.060
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	549.759.757.994	14.349.170.340
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	9.237.344.128	14.349.170.340
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	540.522.413.866	-
b) Trong đó doanh thu với các bên liên quan	6.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Thương mại Gia Vũ - Cùng chủ sở hữu	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Vietkindertech - Cùng chủ sở hữu	1.500.000.000	-
	549.759.757.994	14.349.170.340
c) Các khoản giảm trừ doanh thu	(434.500.000)	-
Trong đó:		
- Chiết khấu thương mại	(434.500.000)	-
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	549.325.257.994	14.349.170.340

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	8.222.552.128	13.787.010.440
Giá vốn cung cấp dịch vụ	249.426.538.709	-
	257.649.090.837	13.787.010.440

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.177.605.215	44.972.612
Lãi bán các khoản đầu tư (i)	8.843.000.000	15.583.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.320.000	64.645.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.224.149	-
Lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư	-	100.000.000
Doanh thu tài chính khác (ii)	99.051.608.361	-
	121.078.757.725	15.792.617.612

Ghi chú:

- (i) Khoản lãi từ bán các khoản đầu tư 8.843.000.000 VND là tiền lãi do kinh doanh cổ phiếu ngắn hạn phát sinh trong năm dưới 3 tháng được giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam.
- (ii) Phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc của khoản đầu tư (Thuyết minh số 24.b) = 841.042.608.361 VND - 741.991.000.000 VND = 99.051.608.361 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

- a. Xác định giá điều chỉnh tại ngày phát hành thêm cổ phiếu (pha loãng cổ phiếu) của công ty con (31.817VND / cổ phiếu):

Nội dung	Số lượng cổ phiếu phát hành	Giá giao dịch	Đơn vị: VND	
			Giá tham chiếu điều chỉnh (pha loãng) khi phát hành thêm	
Giá cổ phiếu giao dịch tham chiếu gần nhất theo Chứng thư thẩm định giá 16P01TDD0808 ngày 03/12/2016.	11.810.000	71.000	-	
Phát hành cho cổ đông hiện hữu là tổ chức tháng 3/2017	5.061.429	13.425	53.727	
Phát hành cho cổ đông hiện hữu là cá nhân tháng 6/2017	16.928.571	10.000	31.827	

Trong đó:

- Giá cổ phiếu 71.000 VND/ cổ phiếu tại ngày 01/01/2017 được lấy theo giá tham chiếu của giao dịch mua 4.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax với số tiền 284.000.000.000 VND, tương đương 71.000 VND/ cổ phiếu theo Chứng thư thẩm định giá số 16P01TDD0808 ngày 03/12/2016 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu điện về việc xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax, tại thời điểm tháng 11/2016, giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax là 851.361.000.000 VND, giá trị 1 cổ phần: 72.088 VND/ cổ phần;
 - Giá cổ phiếu 13.425 VND/ cổ phiếu là giá Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax phát hành riêng lẻ cho Chungdahm theo Quyết định số 1503/APAX ngày 15/03/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax;
 - Giá cổ phiếu 10.000 VND/ cổ phiếu là giá Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax phát hành cho cổ đông hiện hữu theo Quyết định số 1506/2017/QĐ-HĐQT ngày 15/06/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax.
- b. Xác định giá phí khoản đầu tư tương ứng giá hợp lý các lần giao dịch trước ngày đạt quyền kiểm soát:

Các lần mua cổ phiếu CTCP Anh ngữ Apax của IBC	Ngày giao dịch	Số lượng cổ phiếu	Giá mua	Giá gốc khoản đầu tư	Giá hợp lý cổ phiếu các lần giao dịch trước lần đạt quyền kiểm soát	Đơn vị: VND	
						Giá phí khoản đầu tư	
Lần mua thứ nhất	14/12/2016	4.000.000	71.000	284.000.000.000	31.827	127.307.140.257	
Lần mua thứ hai	15/06/2017	11.717.000	10.000	117.170.000.000	31.827	372.914.461.104	
Lần mua thứ ba	20/06/2017	7.573.800	45.000	340.821.000.000	45.000	340.821.000.000	
Cộng	Cộng	23.290.800		741.991.000.000		841.042.608.361	

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.533.733.977	26.389.234
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	1.680.000	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	98.874.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá	79.880.590	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	91.323.000	-
Chi phí tài chính khác	210.434.361	177.643.965
	5.917.051.928	302.907.199

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	96.872.152.022	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	462.456.186	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.096.942.890	-
Chi phí khác bằng tiền	9.771.947.417	-
Cộng	133.203.498.515	-
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	20.287.325.635	527.270.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	55.155.852	7.705.291
Chi phí khấu hao TSCĐ	280.343.370	36.999.996
Thuế, phí và lệ phí	390.173.377	25.033.559
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.464.779.096	182.296.236
Lợi thế thương mại phân bổ	33.506.676.259	-
Chi phí bằng tiền khác	4.033.948.811	516.183.572
	68.018.402.400	1.295.488.654

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	242.885.031.938	527.270.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.288.277.242	36.999.996
Chi phí dịch vụ mua ngoài	146.292.537.843	190.001.527
Chi phí khác bằng tiền	12.182.592.601	541.217.131
	450.648.439.624	1.295.488.654

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	197.886.250.615	14.756.381.646
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(64.161.968.056)	(298.875.129)
<i>Cộng: Chi phí không được khấu trừ</i>	33.795.390.259	-
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	(101.095.862.200)	-
<i>Cộng: Ảnh hưởng các khoản lỗ từ công ty con</i>	3.138.503.885	-
<i>Chuyển lỗ</i>	-	(298.875.129)
Thu nhập chịu thuế	133.724.282.559	14.457.506.517
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26.744.856.515	2.891.501.303

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	160.216.172.955	11.864.880.343
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	160.216.172.955	11.864.880.343
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu (i)	48.606.752	6.301.060
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.296,17	1.883,00
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú: (i) Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đã bao gồm giá trị điều chỉnh theo lượng cổ phiếu phát hành thêm chốt quyền mua tại ngày kết thúc đăng ký mua ngày 05 tháng 06 năm 2017.

30. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chủ đạo của Công ty là cung cấp dịch vụ đào tạo tiếng Anh trên địa bàn toàn quốc và chia thành 03 miền: Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam, nhưng tập trung chủ yếu ở Miền Bắc. Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận, các khu vực miền Nam, miền Trung phát sinh doanh thu không đáng kể (không quá 10% tổng doanh thu hợp nhất). Theo đó, Công ty không lập báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý miền.

Theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu bao gồm: 1. Dịch vụ đào tạo tại các Trung tâm tiếng Anh; 2. Tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư và 3. Hoạt động khác. Trong đó, doanh thu của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục chiếm 85,3%, doanh thu đến từ hoạt động tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính chiếm tỷ trọng 10,2% và doanh thu đến từ hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu khách hàng là 4,4%. Công ty lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Theo lĩnh vực kinh doanh	Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục	Hoạt động tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư	Hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu khách	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ cung cấp hàng hóa	468.820.881.858	56.155.176.136	24.349.200.000	549.325.257.994
Giá vốn hàng bán	257.649.090.837	550.589.409	238.738.663	258.438.418.909
Lợi nhuận gộp	211.171.791.021	55.604.586.727	24.110.461.337	290.886.839.085

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	204.590.823.475	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(270.700.519.343)	(2.225.444.575)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	1.133.942.020.517	324.576.605.214
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,0%	0,0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	270.700.519.343	2.225.444.575
Phải thu khách hàng và phải thu khác	154.680.084.219	393.751.667
Đầu tư tài chính dài hạn	507.777.000	853.700.000
Tổng cộng	425.888.380.562	3.472.896.242
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	204.590.823.475	-
Phải trả người bán và phải trả khác	29.434.008.295	167.038.786
Chi phí phải trả	80.874.714.505	-
Tổng cộng	314.899.546.275	167.038.786

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Rủi ro thị trường***

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Điều hành đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản vay. Công ty chịu rủi ro khi lãi suất biến động. Rủi ro này sẽ do Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản tiền gửi, tiền vay với lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, theo dõi sự biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và sử dụng các đòn bẩy tài chính hiệu quả.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động về giá cổ phiếu trên thị trường cũng như tính không chắc chắn về giá trị cổ phiếu trong tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thường xuyên phân tích diễn biến của thị trường và cổ phiếu của doanh nghiệp Công ty đầu tư, đưa ra hạn mức đầu tư hợp lý. Mặt khác, Ban Điều hành Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc một hợp đồng mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên làm cho Công ty bị tổn thất về tài chính. Công ty sẽ chịu rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu và từ hoạt động tài chính như tiền gửi ngân hàng.

Đối với các khoản phải thu khách hàng: Công ty quản lý rủi ro đối với các khoản phải thu dựa trên các chính sách, thủ tục kiểm soát cũng như dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phân tích tình hình tín dụng của từng khách hàng tại từng thời điểm.

Đối với tiền gửi ngân hàng: Công ty duy trì thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng mà Công ty đánh giá là có uy tín và có quan hệ lâu năm với Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn, chủ yếu là do các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Tình thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền, các khoản trong đương tiền, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)***

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	270.700.519.343	-	270.700.519.343
Phải thu khách hàng và phải thu khác	132.412.425.424	22.267.658.795	154.680.084.219
Đầu tư tài chính dài hạn	-	507.777.000	507.777.000
Tổng cộng	403.112.944.767	22.775.435.795	425.888.380.562
Số cuối năm			
Các khoản vay	142.985.435.360	61.605.388.115	204.590.823.475
Phải trả người bán và phải trả khác	29.434.008.295	-	29.434.008.295
Chi phí phải trả	80.874.714.505	-	80.874.714.505
Tổng cộng	253.294.158.160	61.605.388.115	314.899.546.275
Chênh lệch thanh khoản thuần	149.818.786.607	(38.829.952.320)	110.988.834.287
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.225.444.575	-	2.225.444.575
Phải thu khách hàng và phải thu khác	393.751.667	-	393.751.667
Đầu tư tài chính dài hạn	-	853.700.000	853.700.000
Tổng cộng	2.619.196.242	853.700.000	3.472.896.242
Số đầu năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	167.038.786	-	167.038.786
Tổng cộng	167.038.786	-	167.038.786
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.452.157.456	853.700.000	3.305.857.456

Ban Điều hành đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 ở mức thấp, theo đó Công ty sẽ có đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục
Vietkindertech

Công ty Cổ phần Đào tạo Nexedu Việt Nam
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Thương mại Gia Vũ
Công ty Cổ phần Trường học lớn Việt Nam
Công ty Cổ phần Giải pháp công thông tin
Công ty Cổ phần Thiết bị giáo dục Eschool
Công ty TNHH Đầu tư Estartup
Công ty TNHH Đầu tư Efuture
Công ty Cổ phần Trị liệu và Làm đẹp Mani Spa

Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ giáo dục Việt
Nam

Công ty Cổ phần Studynet
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy
Công ty Cổ phần Đầu tư Eduland
Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy
Chungdahm Learning, Inc

Bên liên quan

Ông Nguyễn Ngọc Thúy
Ông Nguyễn Mạnh Phú

Ông Nguyễn Ngọc Khánh
Bà Nguyễn Thị Dung
Ông Trần Thanh Hải

Bà Vũ Cẩm La Hương
Ông Nguyễn Trọng Quýnh
Ông Quách Mạnh Hòa
Ông Nguyễn Minh Chính

Ông Nguyễn Trường Sơn

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Mối quan hệ

Chủ sở hữu
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup

Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty liên kết của CTCP Tập đoàn Giáo dục
Egroup

Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup

Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Cổ đông lớn của CTCP Anh ngữ Apax

Mối quan hệ

Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT (từ nhiệm tháng 08/2017) kiêm Kế
toán trưởng

Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT (từ nhiệm tháng 08/2017)
Thành viên HĐQT (từ nhiệm ngày 30/05/2017) kiêm
Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 20/09/2017)

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 30/05/2017)
Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm tháng
09/2017)

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP
Anh ngữ Apax
Phó Tổng Giám đốc CTCP Anh ngữ Apax

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số đầu năm VND	Tăng khác (l)	Phát sinh tăng VND	Phát sinh giảm VND	Số cuối năm VND
Giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings							
Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT	Cho Công ty vay	-	-	31.000.000.000	31.000.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng Công ty	Nhiệm tạm ứng	-	-	129.974.700.000	129.757.075.500	217.624.500
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT	Cho Công ty vay	-	-	57.508.080.000	57.508.080.000	-
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Cho Công ty vay	-	-	30.000.000.000	30.000.000.000	-
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 20/09/2017)	Nhiệm tạm ứng	-	-	372.457.700	372.457.700	-
Ông Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT CTCP Anh ngữ Apax	Nhiệm tạm ứng	-	-	142.625.700	142.625.700	-
CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Cho Công ty vay	-	-	1.960.000.000	1.960.000.000	-
CTCP Kỹ thuật và TM Gia Vũ	Cùng chủ sở hữu	Cho Công ty vay	-	-	26.300.000.000	26.300.000.000	-
CTCP Công nghệ Giáo dục Viackintech	Cùng chủ sở hữu	Cho Công ty vay	-	-	3.300.000.000	3.300.000.000	-
Bà Vũ Cẩm La Hương và ông Trần Thanh Hải	Thành viên Ban Điều hành	Đã lương	-	-	-	6.712.328	-
		Lãi tiền vay	6.712.328	-	-	-	-
		Bán hàng	-	-	1.650.000.000	1.650.000.000	-
		Bán hàng	-	-	1.650.000.000	1.650.000.000	-
		Trả lại tiền mua nhà đã nhận trước	40.000.000.000	-	-	40.000.000.000	-
Giao dịch với Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax							
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng Công ty	Nhận tiền vay từ Công ty	-	44.615.453.190	422.712.903.439	467.328.356.629	-
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT	Thanh toán tiền lãi vay	-	2.505.773.117	8.741.709.010	11.247.482.127	-
Ông Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Anh ngữ Apax	Cho CTCP Anh ngữ Apax vay	-	3.560.000.000	-	3.560.000.000	-
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Nhận tiền vay từ Công ty	-	49.585.750.000	-	49.585.750.000	-
		Thanh toán tiền lãi vay	-	2.350.374.451	86.924.653	2.437.299.104	-
		Cho CTCP Anh ngữ Apax vay	-	4.034.895.103	15.215.104.897	19.250.000.000	-
		Nhận tiền vay từ Công ty	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
		Cho CTCP Anh ngữ Apax vay	-	-	2.900.000.000	2.900.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DỮ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau (Tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số đầu năm VND	Tăng khác (i) VND	Phát sinh tăng VND	Phát sinh giảm VND	Số cuối năm VND
Công ty cổ phần Studynet CTCP Anh ngữ Apax Academy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Cao CTCP Anh ngữ Apax vay Nhận tiền vay từ Công ty Phải thu khác	- - -	2.800.000.000 -	- 158.111.203.190 14.777.780.000	- 158.111.203.190 14.777.780.000	2.800.000.000 - -
CTCP Anh ngữ Apax Speedy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Mua bán và Thu chi bộ tiền lương Nhận tiền vay từ Công ty Phải thu khác	- - -	10.000.000.000 489.779.313	13.792.057.996 -	10.469.760.365 10.000.000.000	3.322.297.631 - -
CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua bán và Thu chi bộ tiền lương Phải thu khác	- -	2.235.563.889 1.968.370.800	4.989.028 1.126.761.006	253.668.202 1.126.761.006	500.000.000 841.609.794
Chung tâm Learning, Inc	Cổ đồng lớn của CTCP Anh ngữ Apax	Nhiệm tiền vay từ Công ty	-	1.500.000.000	3.341.000.000	4.841.000.000	-
Công ty cổ phần Studynet	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Bán hàng	-	2.635.558.400	1.209.000.000	3.766.558.400	78.000.000
Công ty cổ phần thiết bị giáo dục eschool	Cung chủ sở hữu	Mua hàng	-	36.832.200.000	48.920.032.500	77.924.632.500	7.827.600.000
		Phải thu khác	-	191.636.250	171.000.000	171.000.000	191.636.250
		Nhiệm tiền vay từ Công ty	-	-	100.000.000	-	100.000.000
		Phải thu khác	-	-	90.029.168	-	90.029.168
		Mua bán và Thu chi bộ tiền lương	-	-	913.588.874	798.326.972	115.261.902
Giao dịch với Công ty TNHH Apax Franklin Academy	Kế toán trưởng Công ty	Cho Công ty TNHH Apax Franklin Academy vay	-	-	260.000.000	200.000.000	60.000.000
Giao dịch với Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	Kế toán trưởng Công ty	Nhiệm tiền vay từ Công ty Thanh toán tiền lãi vay	-	34.663.558.000	195.000.000	34.858.558.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Chủ tịch HĐQT	Nhiệm tiền vay từ Công ty Thanh toán tiền lãi vay	-	1.137.648.616	1.341.848.010	1.796.736.685	682.759.941
Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT	Nhiệm tiền vay từ Công ty Thanh toán tiền lãi vay	-	50.875.344.000	-	50.875.344.000	-
			-	250.965.150	1.653.945.027	1.380.369.693	524.540.484

Giải thích: (i) Tăng khác là số dư tại công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax được hợp nhất lần đầu tại ngày 20/6/2017; Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục Igarten được hợp nhất lần đầu tại ngày 04/8/2017 (ngày chính thức nắm quyền kiểm soát công ty con) trên báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập của HĐQT và Ban Điều hành	808.117.000	173.935.000
	808.117.000	173.935.000

33. THÔNG TIN KHÁC

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/03/2017, Công ty dự kiến sẽ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 30.078.940 cổ phiếu, tổng giá trị phát hành là 300.789.400.000 VND và phát hành cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá là 7.500.000 cổ phiếu, tổng giá trị phát hành dự kiến là 150.000.000.000 VND. Phương án sử dụng vốn được sửa đổi theo Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017 của Hội đồng Quản trị như sau:

- Đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax với số tiền là 381.334.280.000 VND, trong đó:
 - Thanh toán một phần tiền mua 7.573.800 cổ phiếu trực tiếp từ các cổ đông khác với giá 45.000 VND/ cổ phiếu, số tiền là 258.138.900.000 VND;
 - Thanh toán một phần tiền vay các cá nhân để mua cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax với số tiền 123.195.380.000 VND;
- Đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Igarten với số tiền là 60.000.000.000 VND;
- Bổ sung vốn lưu động cho Công ty với số tiền là 24.529.190.000 VND.

Theo kết quả đấu giá cổ phiếu ngày 21/7/2017 tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, tổng khối lượng đấu giá thành công là 7,5 triệu cổ phiếu, với tổng giá trị là 165 tỷ đồng.

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 là năm đầu tiên Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, số liệu so sánh là số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam. Đối với báo cáo Lưu chuyển tiền tệ là kỳ đầu tiên được lập theo phương pháp gián tiếp nên số liệu so sánh là số liệu chưa được kiểm toán.



[Signature]
Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

[Signature]
Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

[Signature]
Nguyễn Thị Hải
Người lập